UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN KIM 2** Số: 147 /QĐ-UBND	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sơn Kim 2, ngày 14 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN KIM 2

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 61/ NQ-HĐND, ngày 20/01/2021 của HĐND Xã Sơn Kim 2 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho xã Sơn Kim 2,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2021 với số liệu cụ thể như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn xã: 1.738.176.174 đồng

(Một tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm mươi tư đồng)

Trong đó: - Thu tại xã: 101.535.974 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.636.642.200 đồng
- Thu chuyển nguồn: 0 đồng

B. Tổng chi trên địa bàn xã: 3.304.623.400 đồng.

(Ba tỷ ba trăm linh bốn triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm đồng)

Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản: 813.100.000 đồng
- Chi thường xuyên: 2.491.523.400 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính;
- Tài chính – Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND, TC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cù Mạnh Tuấn

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN KIM 2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2021

I. Thời gian: ngày 14 tháng 10 năm 2021

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân Xã Sơn Kim 2

III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Uỷ ban nhân dân, thôn trưởng 8 thôn.

IV. Nội dung:

1. Ông Cù Mạnh Tuấn - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2.Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2021

3.Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn
- Công khai qua công thông tin điện tử xã

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở uỷ ban nhân dân xã Sơn Kim 2, nhà văn hoá 8 thôn
- Thời gian niêm yết: từ ngày 14/ 10/ 2021 đến ngày 14/ 11/ 2021

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký	**Chủ tịch**
Phan Thị Nương	**Cù Mạnh Tuấn**

UBND Xã: Sơn Kim 2

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**6.188.966.000**	**1.738.178.174**	**28,09**
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	70.000.000	20.010.648	28,59
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	226.800.000	81.525.326	35,95
3	Thu bổ sung	5.892.166.000	1.636.642.200	27,78
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*5.892.166.000*	*1.119.207.000*	*18,99*
	- Bổ sung có mục tiêu		*517.435.200*	
4	Thu chuyển nguồn			
II	**TỔNG SỐ CHI**	**6.188.966.000**	**3.304.623.400**	**53,4**
1	Chi đầu tư phát triển	151.800.000	813.100.000	535,64
2	Chi thường xuyên	5.801.249.000	2.491.523.400	42,95
3	Dự phòng	235.917.000		

Ngày 14 tháng 10 năm 2021

Kế toán

Lê Thị Thanh Minh

Chủ tịch

Cù Mạnh Tuấn

UBND Xã: Sơn Kim 2

Biểu số 114/CK TC - NS

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị:

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NS
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	**6.388.166.000**	**6.188.966.000**	**1.816.177.971**	**1.738.178.156**	**28,96**	
I	**Các khoản thu 100%**	**70.000.000**	**70.000.000**	**19.221.640**	**20.010.648**	**27,46**	
1	Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000	1.435.000	2.235.000	6,39	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			17.786.640	17.775.648		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	35.000.000	35.000.000				
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**426.000.000**	**226.800.000**	**160.314.131**	**81.525.308**	**37,63**	
1	Các khoản thu phân chia	40.000.000	40.000.000	3.275.062	3.275.062	8,19	
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	40.000.000	40.000.000	3.275.062	3.275.062	8,19	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	386.000.000	186.800.000	157.039.069	78.250.246	49,18	
21	Thu tiền sử dụng đất	300.000.000	150.000.000	90.000.000	45.000.000	30	
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	6.000.000	1.800.000				
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	50.000.000	20.000.000	67.039.069	33.250.264	199,68	1
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.000.000	15.000.000				
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						

III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**5.892.166.000**	**5.892.166.000**	**1.636.642.200**	**1.636.642.200**	**27,78**	
1	Thu bổ sung cân đối	5.892.166.000	5.892.166.000	1.119.207.000	1.119.207.000	18,99	
2	Thu bổ sung có mục tiêu			517.435.200	517.435.200		

Ngày 14 tháng 10 năm 2021

Kế toán

Lê Thị Thanh Minh

Chủ tịch

Cù Mạnh Tuấn

UBND Xã: Sơn Kim 2

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

Đơn vị: đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6
	TỔNG CHI	**6.188.966.000**	**151.800.000**	**6.037.166.000**	**3.304.623.400**	**813.100.000**	**2.491.523.400**	**53,4**	**535,64**	
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	18.000.000		18.000.000						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	48.850.000		48.850.000						
4	Chi văn hóa, thông tin	18.000.000		18.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	27.900.000		27.900.000	4.770.000		4.770.000	17,1		
6	Chi thể dục, thể thao	81.500.000		81.500.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	214.800.000	151.800.000	63.000.000	896.529.500	813.100.000	83.429.500	417,38	535,64	13
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.296.699.000		5.296.699.000	1.439.825.900		1.439.825.900	27,18		2
10	Chi cho công tác xã hội	193.000.000		193.000.000	30.827.000		30.827.000	15,97		1
11	Chi khác	54.300.000		54.300.000	932.671.000		932.671.000	1717,63		171
12	Dự phòng	235.917.000		235.917.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 14 tháng 10 năm 2021

Kế toán

Lê Thị Thanh Minh

Chủ tịch

Cù Mạnh Tuấn